

Bản án số: **108/2018/HSPT**

Ngày: 21/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các Thẩm phán:

Bà **Lê Thị Hiền**

Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Võ Khôi Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Võ Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn A, sinh năm 1969, tại N, Khánh Hòa. Trú tại: Thôn S, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ Trần Thị M (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Người bị hại: Ông **Võ Văn B**, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn S, xã T, thị xã , thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn A với Võ Văn B là anh em ruột và đã có mâu thuẫn với nhau từ trước về chuyện đất đai, nhà cửa, nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/3/2017 Võ

Văn B đến nhà Võ Văn A gây gỗ dẫn đến hai bên kinh cãi với nhau. Ông B nhặt 01 cây tuýp sắt trong nhà A và quơ lên làm vỡ bóng điện trong nhà, thấy vậy A ra sau nhà lấy 01 cây rựa chạy lên chém vào cây tuýp sắt, làm rơi cây tuýp sắt trên tay ông B. Lúc này, ông B thấy A cầm cây rựa nên đã nhào vào chụp cán rựa, trong khi hai bên giằng co qua lại, làm lưỡi rựa cứa vào đầu ông B nhiều cái gây thương tích. Sau đó, mọi người can ngăn và đưa ông B đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/TgT ngày 14/6/2017 của B tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Võ Văn B do thương tích gây ra là 09%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã N đã quyết định: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Võ Văn B 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/6/2017, bị cáo Võ Văn A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 11/6/2018, bị hại Võ Văn B có đơn kháng cáo đề nghị xử mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét lại phần trách nhiệm dân sự.

Ngày 10/9/2018, bị hại Võ Văn B có đơn rút yêu cầu kháng cáo.

Ngày 11/9/2018, bị hại Võ Văn B có đơn xin thay đổi việc rút yêu cầu kháng cáo (không rút kháng cáo).

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bác kháng cáo của người bị hại; sửa bản án sơ thẩm và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại.

XÉT THẤY:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Tại phiên tòa, người bị hại Võ Văn B vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa xét xử theo thủ tục chung.

* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa bị cáo vẫn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/3/2017, ông Võ Văn B đến nhà bị cáo Võ Văn A gây gỗ dẫn đến hai bên kinh cãi, xô sát với nhau. Trong lúc 2 bên giằng co cây rựa trong tay bị cáo A, thì lưỡi rựa đã cứa vào đầu bị hại B nhiều cái gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%.

Như vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Văn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng:

Quá trình điều tra người làm chứng ông Võ Văn Lắm là người đã chứng kiến sự việc thấy ông B đứng trong nhà ông A, tay cầm 01 cây tuýp sắt dài 2m vừa đánh xuống nền nhà ông A, vừa chửi bới và đòi đánh ông A, nên ông A đã chạy vào nhà sau lấy cây rựa lên. Sợ bị đánh nên ông B giật mình dùng cây tuýp sắt vung lên làm va chạm vỡ bóng điện, khi ông A đánh rơi cây tuýp sắt trên tay ông B thì 2 bên lao vào giằng co cây rựa, ông Lắm thấy ông A giật cán rựa nhiều cái vào đầu ông B (Bút lục 29).

Tòa xét: Việc bị cáo gây thương tích cho người bị hại là có một phần nguyên do xuất phát từ phía người bị hại. Người bị hại đã có hành động đến nhà bị cáo gây sự và cầm cây sắt đòi đánh bị cáo trước, đồng thời có hành động quơ cây tuýp sắt làm hư hỏng tài sản trong nhà của bị cáo, nên bị cáo mới bức tức chạy đi lấy cây rựa lên ngăn cản người bị hại. Thực tế, khi bị cáo cầm cây rựa chạy đến chỗ người bị hại đứng, bị cáo đã không dùng rựa để chém vào người bị hại mà dùng rựa đánh rơi cây tuýp sắt trên tay người bị hại. Chỉ đến khi bị hại lao vào cầm cán rựa giằng co với bị cáo, thì lưỡi rựa trên tay bị cáo mới cứa vào đầu người bị hại gây thương tích.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì một xích mích nhỏ trong cuộc sống mà đã hành động thiếu suy nghĩ, dùng hung khí gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, nên hành vi này cần phải xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thật sự biết ăn năn hối lỗi, nên đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra cho

người bị hại (số tiền này bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã N). Đây là tình tiết mới phát sinh ở giai đoạn xét xử phúc thẩm. Mặt khác, trong vụ án này người bị hại cũng có phần lỗi, nên cần xem xét tình tiết này đối với bị cáo khi lượng hình. Bản thân bị cáo là nhân dân lao động, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có việc làm ổn định và có nơi cư trú rõ ràng, nên theo quy định của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đảm bảo mục đích của hình phạt. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại.

Xét thấy: Sau khi người bị hại kháng cáo thì ngày 10/9/2018, người bị hại có đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo Võ Văn A được hưởng án treo (Tòa án cấp phúc thẩm đã lập biên bản làm việc đối với người bị hại về nội dung rút đơn kháng cáo này). Tuy nhiên, ngày 11/9/2018, người bị hại Võ Văn B lại có đơn xin thay đổi việc rút yêu cầu kháng cáo (không rút kháng cáo và đề nghị không cho bị cáo Võ Văn A được hưởng án treo).

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, có phần lỗi của người bị hại đã có thái độ xử sự không đúng mực dẫn đến việc bị cáo bức tức, hành xử trái pháp luật đối với người bị hại. Nhưng hành vi của bị cáo là sai trái nên cần phải bị xử lý theo pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do vậy, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của người bị hại là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xét xử chưa phù hợp.

Xét thấy: Cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại về khoản chi phí điều trị, ăn uống, bồi dưỡng và khoản tiền mất thu nhập, tổng cộng là 11.925.278 đồng và không chấp nhận khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại (do người bị hại cũng có lỗi), là phù hợp và đúng pháp luật, nên kháng cáo của người bị hại về nội dung này không có căn cứ, nên không chấp nhận.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của người bị hại không được chấp nhận, nên bị hại Võ Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn A; sửa bản án sơ thẩm.
2. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Văn B.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Văn A.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn A 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội **"Cố ý gây thương tích"**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Võ Văn A không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Người bị hại Võ Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TX N;
- Công an TX N;
- THADS TX N;
- Bị cáo;
- Lưu: AV, VP, HS.

Lê Thúy Phượng